TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng

2. Ông Nguyễn Thiện Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2025/QĐXX - ST ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh ngày 22/12/1964;

Nơi cư trú tại: Số nhà D, đường T, tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Thúy M, sinh 24/12/1970;

HKTT: Tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình;

Nơi ở : Số nhà I, ngõ D, đường K, tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Ông C, bà M đều có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23/8/2024, cũng như tại Bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông và bà Đặng Thị Thúy M tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 22/10/1991 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nguyên nhân chính dẫn đến việc ông có đơn ly hôn bà Đặng Thị Thúy M là do vợ chồng không có tiếng nói chung. Quá trình chung sống vợ chồng ông thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân. Nay ông xác định tình cảm giữa ông và bà M không còn, ông kiên quyết xin ly hôn bà M. Việc ly hôn ông đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, ông và bà M có hai con chung là Nguyễn Thị Ánh N, sinh 10/5/1992, Nguyễn Thị Linh T, sinh ngày 17/3/1995. Hai con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Đặng Thị Thúy M trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như ông C đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Do mâu thuẫn căng thẳng nên bà đã ra ở riêng từ ngày 06/10/2023, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Quan điểm của bà không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có nguyện vọng đoàn tụ với ông C. Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông C có hai con chung là Nguyễn Thị Ánh N, sinh 10/5/1992, Nguyễn Thị Linh T, sinh ngày 17/3/1995. Hai con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Văn C được ly hôn bà Đặng Thị Thúy M. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn C có hai con chung Nguyễn Thị Ánh N, sinh 10/5/1992, Nguyễn Thị Linh T, sinh ngày 17/3/1995. Hai con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

- **Về thủ tục tố tụng**: Ông Nguyễn Văn C, bà Đặng Thị Thúy M đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227

Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo trình tự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị Thúy M kết hôn với nhau có đăng ký ngày 22/10/1991, tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa ông C và bà M không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Ông C và bà M đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, ông C kiên quyết xin ly hôn bà M, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông C và bà M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn C, xử cho ông C được ly hôn bà M.

[2]. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Đặng Thị Thúy M có hai con chung Nguyễn Thị Ánh N, sinh 10/5/1992, Nguyễn Thị Linh T, sinh ngày 17/3/1995. Hai con chung đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Ông C và bà M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[4]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 án phí, lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Văn C được ly hôn bà Đặng Thị Thúy M.

2. Về quan hệ con chung: Ông và bà M có hai con chung là Nguyễn Thị Ánh N, sinh 10/5/1992, Nguyễn Thị Linh T, sinh ngày 17/3/1995. Hai con chung đều đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Ông C và bà M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Nguyễn Văn C số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm mà C đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0001450 ngày 15 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn C, bà Đặng Thị Thúy M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh